TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **TP. HÀ NỘI** ---	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------

Bản án số:**177**/2018/HS - ST
Ngày: 13 - 11- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Ông Nguyễn Văn Chương***

Các Hội thẩm nhân dân : ***1.Ông Trương Văn Minh***

2. Ông Nguyễn Anh Đức

Thư ký phiên tòa: ***Bà Phạm Thị Trang*** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – KSV.

Trong các ngày 12 và 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trì - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 173/2018/HSST ngày 10/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2018/HSST - QĐ ngày 16/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2018/HSST - QĐ ngày 29/10/2018 đối với các bị cáo:

1. TRẦN QUYẾT T, sinh năm 1992; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu 9, xã H, huyện T, Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quốc T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Tiền án: có 02 tiền án: Ngày 27/10/2009 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tộ Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 (bản án số 77/2009/HSST- đã xóa án tích), ngày 16/5/2014 Tòa án nhân dân thị xã S, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (bản án số 57/2014 - đã xóa án tích); Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 11/7/2018 đến ngày 14/7/2018;Danh, chỉ bản số 0329 lập ngày 12/7/2018 tại Công an huyện T;Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. PHẠM ĐỨC V, sinh năm 1988; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới

tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đức B và bà Phạm Thị M, có vợ là Bùi Thị D và 01 con sinh năm 2011; Tiền án: có 01 tiền án: Ngày 05/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (Án số 01/2018/HSST, chưa được xóa án tích); Tiền sự: không; Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 11/7/2018 đến ngày 14/7/2018; Danh, chỉ bản số 0323 lập ngày 12/7/2018 tại Công an huyện T; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. NGUYỄN BÁ H, sinh năm 1982; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 15 đường P, xã P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá G (đã chết) và bà Trần Thị M; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 11/7/2018 đến ngày 14/7/2018; Danh, chỉ bản số 0327 lập ngày 12/7/2018 tại Công an huyện T; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

4.NGUYỄN PHƯƠNG K, sinh năm 1974; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn H, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H(đã chết); có vợ là Nguyễn Thị L và 02 con lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án: không; Tiền sự: không;Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 11/7/2018 đến ngày 14/7/2018; Danh, chỉ bản số 0321 lập ngày 12/7/2018 tại Công an huyện T; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

5.NGUYỄN VĂN H, sinh năm 1992; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu 15 đường H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 11/7/2018 đến ngày 14/7/2018; Danh, chỉ bản số 0328 lập ngày 12/7/2018 tại Công an huyện T; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

6.NGUYỄN XUÂN T, sinh năm 1993; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 10, xã T, huyện T, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân V và bà Lê Thị Q, có vợ là Vũ Thị M và 01 con sinh năm 2018; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 11/7/2018 đến ngày 14/7/2018; Danh, chỉ bản số 0324 lập ngày 12/7/2018 tại Công an huyện T; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

7. LÊ MINH C, sinh năm 1995; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn B, xã Tg, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Tạ Thị H, có vợ là Ngô Thị Thu D; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 11/7/2018 đến ngày 14/7/2018; Danh, chỉ bản số 0325 lập ngày 12/7/2018 tại Công an huyện T; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

8.PHẠM ĐỨC V, sinh năm 1996; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đức B và bà Phạm Thị M; Tiền án: không; Tiền sự: không;Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 11/7/2018 đến ngày 14/7/2018; Danh, chỉ bản số 0322 lập ngày 12/7/2018 tại Công an huyện T; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

9. NGUYỄN THANH L, sinh năm 1994; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở:xã L, huyện B, Hà Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L, có vợ là Mai Thị Ngọc X; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 11/7/2018 đến ngày 14/7/2018; Danh, chỉ bản số 0326 lập ngày 12/7/2018 tại Công an huyện T; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/7/2018 tại phòng nghỉ dành cho lái xe của Công ty Bê tông Transmeco tại thôn V, huyện T, Hà Nội, Trần Quyết T, Phạm Đức V, Nguyễn Bá H, Nguyễn Phương K, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân T, Lê Minh C, Phạm Đức V, Nguyễn Thanh L rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức "xóc đĩa". Tất cả đều đồng ý. Thắng là người chuẩn bị quân vị, lấy bát đĩa sứ tại phòng nghỉ của công ty, đồng thời là người cầm cái xóc cho các đối tượng khác chơi. Cách thức đánh bạc như sau: người xóc cái cho 04 quân vị hình tròn có 01 mặt màu trắng, mặt còn lại màu đỏ để trong chiếc đĩa, úp chiếc bát sứ lên rồi cầm bộ bát đĩa này "xóc" lên xong đặt xuống, đồng thời quy định bên phải người xóc cái là cửa chẵn, bên trái là cửa lẻ. Sau khi xóc cái xong, những người chơi còn lại sẽ đặt tiền vào cửa chẵn hoặc cửa lẻ tùy theo ý thích của từng người. Đến khi người cầm cái mở bát ra, nếu số quân vị cùng màu là số chẵn thì người đặt cửa chẵn thắng, người đặt cửa lẻ thua, nếu số quân vị cùng màu là số lẻ thì người đặt cửa lẻ thắng, người đặt cửa chẵn bị thua. Người thắng sẽ được người cầm cái trả thêm số tiền đúng bằng số tiền đã đặt, còn người thua sẽ bị mất số tiền họ đã đặt cửa cho người cầm cái.

Khoảng 21 giờ 05 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc với nhau như trên thì bị Tổ công tác của Đội điều tra tổng hợp – Công an huyện T phối hợp với Công an xã V phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật gồm: số tiền 10.300.000 đồng, 04 quân vị, 01 bộ bát đĩa sứ.

Các đối tượng khai nhận số tiền đem theo để đánh bạc như sau: T dùng 1.300.000 để đánh bạc, khi bị bắt T đang được 300.000 đồng. V dùng khoảng 700.000 để đánh bạc, khi bị bắt V đang được 300.000 đồng.H dùng khoảng 1.750.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt H đang thua 450.000 đồng. K dùng khoảng 1.500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt K đang thắng 150.000 đồng. Hội

dùng khoảng 1.400.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt H đang thua 800.000 đồng. T dùng khoảng 1.100.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt T đang thắng 600.000 đồng. C dùng khoảng 1.100.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt C đang thua 350.000 đồng. V dùng khoảng 900.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt V đang được 200.000 đồng. L dùng khoảng 750.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt L đang thua 350.000 đồng.

Quá trình đánh bạc tại khu nhà nghỉ tạm cho công nhân của Công ty Transmeco không có người trông coi quản lý trực tiếp, khi các bị can đánh bạc tại địa điểm này Ban giám đốc công ty không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Bản cáo trạng số 161/CT - VKSTT ngày 08/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà:

* Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt do hoàn cảnh gia đình các bị cáo gặp nhiều khó khăn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321 ;điểm s khoản 1 Điều 51;Điều 17; Điều 38Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Quyết T.Xử phạt bị cáo Thắng từ 12 đến 18 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321;điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Đức V.Xử phạt bị cáo V từ 12 đến 18 tháng tù. Tổng hợp hình phạt cải tạo không giam giữ bị cáo chưa chấp hành xong của bản án số 01/2018/HSST ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 3 tháng 15 ngày quy đổi ra hình phạt tù tương đương 01 tháng 05 ngày tùbuộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án từ 13 tháng 05 ngày tù đến 19 tháng 05 ngày tù. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321 ;điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Bá H. Xử phạt bị cáo H từ 09 đến 12 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321 ;điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Phương K, Nguyễn Văn , Nguyễn Xuân T, Lê Minh C, Phạm Đức V, Nguyễn Thanh L :

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương K từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt bị cáo Lê Minh C từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Đức V từ06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sungcác bị cáo K, H, T, C, V, L mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bát đĩa bằng sứ và 04 quân vị do các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 10.300.000 đồng thu giữ của các bị cáo trên chiếu bạc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 05 phút ngày 11/7/2018, tại phòng nghỉ lái xe của Công ty Bê tông Transmeco tại thôn V,

huyện T, Hà Nội, khi Trần QuyếtT, Phạm Đức V, Nguyễn Bá H, Nguyễn Phương K, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân T, Lê Minh C, Phạm Đức V, Nguyễn Thanh L đang cùng nhau đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức "xóc đĩa" thì bị tổ công tác Đội điều tra tổng hợp – Công an huyện Thanh Trì phối hợp với Công an xã V phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật sử dụng để đánh bạc gồm 10.300.000 đồng, 04 quân vị, 01 bộ bát đĩa sứ. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.Các bị cáo đều là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáolà nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nếp sống văn minh làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo T , H , K, H, T , C, V, L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Phạm Đức V có 01 tiền án năm 2018 về tội đánh bạc chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015.

- Tình tiết giảm nhẹ:Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo H , K, H ,T, C, V, L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảmnhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Trần Quyết T có bác ruột là liệt sỹ Nguyễn Văn C hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Bá H có thời gian phục vụ trong quân đội được chứng nhận danh hiệu Chiến sỹ giỏi, bị cáo có bố là ông Nguyễn Bá G được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Lê Minh Chung có xuất trình các tài liệu thể hiện ông Tạ Văn T (trú tại xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình) là người hoạt động cách mạng trước tháng 8 năm 1945, Bằng tổ quốc ghi công của liệt sỹ Tạ Văn T (trú tại xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình), tuy nhiên tại phiên tòa qua thẩm vấn làm rõ những người này không có quan hệ ruột thịt với bị cáo nên không có căn cứ cho bị cáo

hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo T là người trực tiếp xóc cái cho các bị cáo khác đánh bạc nên có vai trò cao hơn các bị cáo còn lại. Xét theo số tiền các bị cáo đem theo để đánh bạc thì bị cáo Hậu có số tiền đánh bạc cao nhất trong vụ án rồi đến các bị cáo K, H, T, C, V , L, V.

[5] Về nhân thân các bị cáo: Bị cáo T có 02 tiền án năm 2009 và năm 2014 đều về tội Trộm cắp tài sản đã được xóa án tích, bị cáo Văn có 01 tiền án năm 2018 về hành vi đánh bạc chưa được xóa án tích, các bị cáo H , K, H, T, C, V , L đều chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Sau khi xem xét, đánh giá toàn diện về hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo T có 02 tiền án đã được xóa án tích, bị cáo V có 01 tiền án chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội. Các bị cáo này có nhân thân xấu, đã được pháp luật giáo dục nhưng không tiến bộ, không khắc phục được những sai lầm của mình để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm và bảo đảm trật tự trị an xã hội cần phải nghiêm trị, cách ly các bị cáo T, V khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo các bị cáo này và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

Đối với các bị cáo H, K, H, T, C, V, L nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cho các Bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, giao các Bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cưtrú quản lý giáo dục, cải tạo để các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Đối với bị cáo V, L có thể cho hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015: *«Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng »* . Xét các bị cáo phạm tội mang tính chất tư lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

[8] Về vật chứng của vụ án: Xử lý theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 như sau :

- Đối với: 01 bộ bát đĩa bằng sứ và 04 quân vị do các bị cáo sử dụng để đánh bạc không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 10.300.000 đồng thu giữ của các bị cáo trên chiếu bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáođược kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố:*Các bị cáo: Trần Quyết T, Phạm Đức V, Nguyễn Bá H, Nguyễn Phương K, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân T, Lê Minh C, Phạm Đức V, Nguyễn Thanh L phạm tội «Đánh bạc».*

2***. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321 ; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Quyết T.***

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Đức V.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321 ; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Bá H.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321 ; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Phương K, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân T, Lê Minh C.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321 ; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Phạm Đức V và Nguyễn Thanh L.

-Xử phạt bị cáo Trần Quyết T **11 (mười một)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 11/7/2018 đến ngày 14/7/2018.

Phạt bổ sung bị cáo T 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

-Xử phạt bị cáo Phạm Đức V **11(mười một)**tháng tù. Tổng hợp hình phạt 3 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ bị cáo chưa chấp hành tại bản án số 01/2018/HSST ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội quy đổi bằng 01 tháng 05 ngày tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là **12 (mười hai) tháng 05 (năm)**ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 11/7/2018 đến ngày 14/7/2018.

Phạt bổ sung bị cáo V 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá H **08(tám)**tháng tùcho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND phường P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo H 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương K **07 (bảy)**tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo K 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **07(bảy)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND phường H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo H 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T **06(sáu)**tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Lê Minh C **06 (sáu)**tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo C 10.000.000 đồng cung công quỹ nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Phạm Đức V **12 (mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/7/2018 đến ngày 14/7/2018 bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Việt cho UBND xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo V 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L **12 (mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/7/2018 đến ngày 14/7/2018 bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Liu cho UBND xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo L 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo các quy định của pháp luật về hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án treo đã được hưởng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy : 01 bộ bát đĩa bằng sứ và 04 quân vị hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2018.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 10.300.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội theo ủy nhiệm chi số 84 ngày 26/10/2018 của Công an huyện T, thành phố Hà Nội.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 134, 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo :Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện T, TP Hà Nội;*
- *Công an huyện T, TP Hà Nội;*
- *Cơ quan Thi hành án hình sự huyện T, TP Hà Nội;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, TP Hà Nội;*
- *Bị cáo.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA